

Số: 25/KL-TTr

Quảng Ngãi, ngày 13 tháng 3 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA

**Trách nhiệm về thực hiện công vụ trong giải quyết thủ tục hành chính,
cung cấp dịch vụ hành chính công cho cá nhân, tổ chức**

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 14/11/2022;
Xét Báo cáo số 24/BC-TTr ngày 08/3/2024 của Trưởng Đoàn Thanh tra,
Chánh Thanh tra Sở kết luận các nội dung sau:

A. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH:

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; thực hiện chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý Nhà nước trên địa bàn tỉnh về nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản, diêm nghiệp và phát triển nông thôn; xây dựng nông thôn mới; phòng chống thiên tai; chất lượng an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản và muối; về các dịch vụ công thuộc ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật.

Tính đến thời điểm thanh tra, UBND tỉnh đã công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở thuộc 11 lĩnh vực với 111 thủ tục hành chính

- Số thủ tục hành chính có phát sinh hồ sơ tiếp nhận: 65/111

B. KẾT LUẬN CÁC NỘI DUNG THANH TRA:

*** KẾT QUẢ KIỂM TRA XÁC MINH**

I. Thanh tra trách nhiệm quản lý nhà nước về việc thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ hành chính công cho cá nhân, tổ chức

1. Việc lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành, triển khai thực hiện các quy định của Nhà nước, của đơn vị:

Sở đã ban hành các văn bản chỉ đạo các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc Sở triển khai thực hiện: Kế hoạch số 98/KH-SNNPTNT ngày 09/01/2023 về Triển khai thực hiện Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp, Công văn số 2231/SNNPTNT-VP ngày 08/6/2023 về việc đẩy mạnh việc tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 2026/SNNPTNT-VP ngày 25/5/2023 Về việc nâng cao trách nhiệm giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và đẩy mạnh số hóa hồ sơ điện tử ...

2. Việc kiểm soát, kiến nghị hoặc ban hành theo thẩm quyền để loại bỏ hoặc chỉnh sửa TTHC không phù hợp, phức tạp, phiền hà; bổ sung TTHC cần thiết, đáp ứng nhu cầu thực tế:

Thường xuyên thống kê, cập nhật các quyết định công bố TTHC của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ và cập nhật văn bản quy phạm pháp luật về TTHC của HĐND, UBND tỉnh khi TTHC có sự thay đổi để trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố, cụ thể:

- Từ ngày 15/7/2021 đến ngày 14/12/2022, đã trình cấp thẩm quyền công bố 04 TTHC mới ban hành; 04 TTHC bị bãi bỏ; 40 TTHC được sửa đổi, bổ sung, 01 TTHC được thay thế tại các Quyết định số: 2247/QĐ-UBND ngày 31/12/2021; 170/QĐ-UBND ngày 15/02/2022, 310/QĐ-UBND ngày 10/3/2022, 359/QĐ-UBND ngày 24/3/2022, 639/QĐ-UBND ngày 19/5/2022, 1148/QĐ-UBND ngày 23/8/2022, 1406/QĐ-UBND ngày 13/10/2022, 1446/QĐ-UBND ngày 21/10/2022.

- Từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/12/2023, Sở đã tham mưu trình UBND tỉnh công bố 12 TTHC mới ban hành; 06 TTHC bị bãi bỏ; 20 TTHC được sửa đổi, bổ sung, 05 TTHC được thay thế trong lĩnh vực thú y và đã được UBND tỉnh Công bố tại các Quyết định số: 137/QĐ-UBND ngày 02/02/2023, 324/QĐ-UBND ngày 13/3/2023, 1268/QĐ-UBND ngày 23/8/2023 và 1359/QĐ-UBND ngày 12/9/2023, 1758/QĐ-UBND ngày 28/11/2023.

3. Việc công bố, công khai TTHC theo quy định

Các TTHC sau khi được ban hành đều được đăng tải công khai nội dung TTHC vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC theo quy định Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg ngày 11/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ và gửi Sở Thông tin và Truyền thông để thiết lập lên phần mềm Cổng dịch vụ công - Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Quảng Ngãi trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi có Quyết định công bố của UBND tỉnh. 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được công khai tại Bảng niêm yết thủ tục hành chính tại trụ sở làm việc của Sở và trên trang thông tin thành phần của Sở.

4. Việc thực hiện công khai, minh bạch quá trình giải quyết

100% TTHC, hồ sơ TTHC phải được công khai, minh bạch thông tin để người dân, tổ chức tiếp cận, thực hiện và theo dõi, giám sát, đánh giá theo quy định trên Cổng Thông tin điện tử Sở,

5. Việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử:

Sở đã ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện, theo đó khi thủ tục hành chính được giải quyết thành công, các phòng, cơ quan, đơn vị giải quyết thủ tục hành chính thực hiện đính kèm bản sao chụp kết quả giải quyết, bản sao chụp từng thành phần giấy tờ và dữ liệu đặc tả được ký số lên kết quả xử lý trên Hệ thống phần mềm một cửa điện tử của tỉnh nhằm nâng cao tỷ lệ hồ sơ có số hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở. Kết quả cụ thể:

Số hóa hồ sơ TTHC khi tiếp nhận				Số hóa kết quả giải quyết TTHC			
Số hồ sơ tiếp nhận	Số hồ sơ có số hóa thành phần HS	Tỷ lệ số hồ sơ có số hóa đầy đủ thành phần HS khi tiếp nhận	Số hồ sơ chưa số hóa TPHS	Số hồ sơ đã giải quyết	Số hồ sơ có số hóa kết quả	Tỷ lệ số hóa kết quả hồ sơ	Số hồ sơ chưa số hóa kết quả TTHC
25.533	22.427	87.8%	3.113	25.370	3.899	15.36%	21.471

Số lượng hồ sơ chưa số hoá thành phần hồ sơ tiếp nhận chủ yếu là hồ sơ thực hiện các thủ tục hành chính có tính chất đặc thù, khối lượng hồ sơ lớn không đảm bảo về nhân lực, máy móc, thiết bị để thực hiện scan đầy đủ thành phần hồ sơ khi tiếp nhận (lĩnh vực thủy lợi, lâm nghiệp, xây dựng, thẩm định thiết kế tàu cá..)

Tỷ lệ số hoá kết quả TTHC được thực hiện đầy đủ từ sau khi Sở có Công văn số 2026/SNNPTNT-VP ngày 25/5/2023 chỉ đạo nâng cao trách nhiệm giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và đẩy mạnh số hóa hồ sơ điện tử.

6. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết TTHC

Văn phòng Sở đã tham mưu Sở phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát TTHC tỉnh, VNPT Quảng Ngãi triển khai tiếp nhận, xử lý, giải quyết và trả kết quả thông qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh để kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính.

7. Việc kiểm tra, đôn đốc, xử lý đối với công chức trong việc giải quyết TTHC và cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho cá nhân, tổ chức

Thường xuyên sử dụng tính năng “*Thống kê hồ sơ đến hạn*” trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh để theo dõi hồ sơ thủ tục hành chính của Sở; kịp thời thông tin hồ sơ đến hạn nhằm đôn đốc, thông tin cho các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc Sở kiểm tra, hoàn thiện hồ sơ và trả kết quả đúng thời hạn cho tổ chức, công dân.

Lồng ghép kiểm tra hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trong Kế hoạch về kiểm tra cải cách hành chính hàng năm của Sở; đồng thời, tổ chức kiểm tra nội bộ hoạt động tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của các đơn vị thuộc Sở theo quy định của pháp luật hiện hành. Qua đó, ghi nhận những phản ánh, kiến nghị, vướng mắc trong việc tiếp nhận và giải quyết TTHC của đơn vị; thực hiện niêm yết công khai TTHC tại đơn vị nhằm đề xuất, kiến nghị với cấp có thẩm quyền.

II. Thanh tra việc giải quyết thủ tục hành chính

1. Tổng hợp số liệu, tình hình tiếp nhận, giải quyết TTHC, cung cấp DVHCC cho cá nhân, tổ chức trong thời kỳ thanh tra:

Theo số liệu thống kê trích xuất từ Phần mềm một cửa:

1.1. Tổng số hồ sơ tiếp nhận: 25.533. Trong đó:

+ Số hồ sơ tiếp nhận trực tiếp và bưu chính: 7.384

+ Số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến: 18.041 (28 TTHC DVC trực tuyến một phần, 6 TTHC DVC trực tuyến toàn trình).

- Số tiếp nhận trước ngày 15/6/2021 chuyển qua: 108

- Số tiếp nhận trong kỳ thanh tra (từ 15/6/2021 đến 30/11/2023): 25.425

1.2. Tổng số hồ sơ giải quyết đúng hạn 250, trước hạn: 25.037

1.3. Tổng số hồ sơ từ chối giải quyết: 26

(Chi cục Thủy sản: 13, Chi cục trồng trọt và Bảo vệ thực vật: 4, Chi cục Thủy lợi: 9, phòng Quản lý xây dựng công trình: 5).

Lý do từ chối: Nội dung đề nghị giải quyết không thuộc thẩm quyền thẩm định của Sở Nông nghiệp và PTNT; không đủ điều kiện thẩm định, nội dung hồ sơ chưa đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy chuẩn của ngành,...

1.4. Tổng số hồ sơ giải quyết quá hạn: 83 (Lĩnh vực thủy sản 44, lâm nghiệp 8, thủy lợi 24, thú y: 5, hoạt động xây dựng: 2)

Nguyên nhân: Hầu hết các trường hợp quá hạn (năm 2021, 2022) thực tế đã trả kết quả bản giấy đúng hạn, nhưng công chức, viên chức xử lý hồ sơ chậm cập nhật kết quả giải quyết TTHC và kết thúc trên phần mềm dẫn đến tình trạng hồ sơ quá hạn.

1.5. Tổng số hồ sơ đang giải quyết tại thời điểm 30/11/2023 là 87 (trong đó: số hồ sơ trong hạn 87; số hồ sơ quá hạn: 0);

2. Kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm công vụ của cán bộ, công chức trong việc giải quyết TTHC, cung cấp DVHCC cho cá nhân, tổ chức thông qua việc lựa chọn thanh tra hồ sơ giải quyết TTHC:

Số đơn vị được thanh tra: 7 (trong đó có 5 Chi cục: Thủy lợi, Thủy sản, Kiểm lâm, Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Quản lý chất lượng Nông lâm sản và thủy sản), BQL các cảng cá và phòng Quản lý xây dựng công trình

Số thủ tục hành chính đã kiểm tra: 11 thủ tục

- Việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị:

Trong kỳ, Sở không có phát sinh tiếp nhận đơn thư phản ánh, kiến nghị về quy định hành vi hành chính, về quy định kinh doanh theo mục IX Nghị quyết số 97/NQ-CP ngày 08/7/2023 của Chính phủ.

*** KẾT LUẬN**

I. Những kết quả đạt được:

- Thường xuyên rà soát trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở theo quy định;

- Thực hiện niêm yết công khai, đầy đủ danh mục, nội dung TTHC tại đơn vị; đăng tải công khai nội dung TTHC vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính;

- Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các quy định mới trong tiếp nhận, giải quyết TTHC được thực hiện dưới nhiều hình thức; hoạt động kiểm soát TTHC từng bước đổi mới nhằm phát hiện, chấn chỉnh các thiếu sót trong thực hiện TTHC.

- Thực hiện tiếp nhận và giải quyết TTHC hầu hết tuân thủ về trình tự, hồ sơ, điều kiện theo quy định đối với hồ sơ đã giải quyết, hồ sơ chậm giải quyết, hồ sơ từ chối giải quyết;...

II. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân, trách nhiệm

1. Tồn tại, hạn chế:

Qua thanh tra 11 thủ tục hành chính tại 7 đơn vị, phòng ban thuộc Sở cho thấy:

(1). Phòng Quản lý xây dựng công trình

Thời hạn giải quyết thủ tục hành chính bị trễ hạn

Thủ tục thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (02 hồ sơ).

Nguyên nhân (Theo giải trình của công chức được phân công thẩm định): Do mới thực hiện thủ tục hành chính lần đầu nên nhầm lẫn tính thời hạn là ngày làm việc, trong khi qui định tính ngày liên tục (tính cả thứ 7 và chủ nhật) nên dẫn đến trễ hạn.

(Hai công trình đề nghị thẩm định đều do Sở Nông nghiệp và PTNT làm chủ đầu tư nên Sở không làm Thông báo xin lỗi trễ hạn)

Trong năm 2022, công chức xử lý TTHC đã nghiêm túc kiểm điểm rút kinh nghiệm trong dịp đánh giá công chức cuối năm.

(2). Chi cục Thủy lợi:

- Số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến thấp: 01/121

- Qua kiểm tra thủ tục hành chính: Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh, cho thấy:

+ Việc xử lý giải quyết thủ tục hành chính trên giấy chưa cập nhật đồng bộ với trên phần mềm dẫn đến tình trạng hồ sơ quá hạn:

Hồ sơ Cấp phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Nuôi cá lồng bè trong lồng hồ chứa nước, mã số 000.00.35.H48-230404-0011.

+ Chưa cập nhật kết quả giải quyết TTHC lên phần mềm (Hồ sơ đề nghị cấp phép Nuôi cá hồ chứa, mã hồ sơ 000.00.35.H48-220110-0044, 000.00.35.H48-220110-0044, 000.00.35.H48-220110-0044).

(3). Chi cục Thủy sản

- Chưa đính kèm đầy đủ kết quả giải quyết TTHC của tổ chức, cá nhân lên phần mềm:

Thủ tục cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với tàu cá (Mã hồ sơ 000.00.35.H48-230530-0006; 000.00.35.H48-230530-0033; 000.00.35.H48-230607-0001,...);

Thủ tục xóa đăng ký tàu cá (Mã hồ sơ 000.00.35.H48-230815-0012, H48-230922-0043, H48-230922-0047,...);

- Chậm phân công xử lý giải quyết thủ tục hành chính trên phần mềm sau khi tiếp nhận (Thủ tục thẩm định thiết kế tàu cá)

(4). Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản

- Số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến còn thấp: 111/267 (tỷ lệ 41,57%)

(5). Chi cục Bảo vệ thực vật:

- Số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến thấp: 106/305 hồ sơ (tỷ lệ 34,75%)

(6). Chi cục Kiểm lâm:

- Số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến thấp: 45/183 (tỷ lệ 24,6%)

- Từ tháng 6 đến tháng 11/2023, công chức tham mưu giải quyết thủ tục hành chính chưa thực hiện đính kèm bản sao chụp kết quả giải quyết lên Hệ thống phần mềm một cửa điện tử theo chỉ đạo của Giám đốc Sở tại Công văn số 2026/SNNPTNT-VP ngày 25/5/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc nâng cao trách nhiệm giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và đẩy mạnh số hoá hồ sơ điện tử (Thủ tục hành chính: Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm II và động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc phụ lục II, III, CITES).

(7). BQL các cảng cá:

- Đơn vị trả kết quả giải quyết TTHC bằng giấy đúng hạn nhưng viên chức chậm cập nhật kết quả và kết thúc trên phần mềm dẫn đến tình trạng hồ sơ quá hạn.

2. Nguyên nhân:

Số lượng biên chế tại các đơn vị thực hiện giải quyết thủ tục hành chính còn ít, đồng thời phải kiêm nhiệm nhiều việc, máy móc thiết bị hỗ trợ phục vụ giải quyết thủ tục hành chính còn hạn chế, trong khi đó yêu cầu việc trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải đảm bảo thời hạn theo qui định, do đó trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính còn có một số hạn chế, tồn tại.

3. Trách nhiệm:

- Trách nhiệm tổ chức: Các Chi cục, Phòng, Ban được giao nhiệm vụ tham mưu xử lý giải quyết thủ tục hành chính có các khuyết điểm gồm Chi cục Thủy lợi, Chi cục Thủy sản, Chi cục Kiểm lâm; BQL các cảng cá; phòng Quản lý xây dựng công trình.

- Trách nhiệm cá nhân: Các công chức, viên chức có liên quan được giao trực tiếp xử lý giải quyết các thủ tục hành chính (giai đoạn từ 15/6/2021 đến 30/11/2023

(Trách nhiệm cụ thể có phụ lục kèm theo)

C. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng: Không có

D. Những ý kiến còn khác nhau giữa các thành viên Đoàn Thanh tra:
Không có

E. Kiến nghị:

I. Đề nghị Giám đốc Sở chỉ đạo các đơn vị:

1. Tăng cường công tác tuyên truyền việc thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến một phần, toàn phần và dịch vụ bưu chính công ích để cá nhân biết, giao dịch, qua đó nâng cao tỷ lệ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến và qua dịch vụ công ích.

2. Chủ động rà soát phát hiện các bất cập trong giải quyết TTHC để đề xuất tham mưu đơn giản hóa, cắt giảm thời gian, chi phí thực hiện TTHC, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

3. Tổ chức kiểm điểm trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân có khuyết điểm trong giải quyết thủ tục hành chính thời gian qua, có biện pháp khắc phục có hiệu quả các tồn tại, hạn chế đã nêu trong Kết luận.

II. Đề nghị Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh:

1. Nghiên cứu liên thông kết quả giải quyết trên phần mềm ioffice với phần mềm một cửa nhằm đồng bộ về thời gian có kết quả giải quyết hồ sơ giữa trên giấy và phần mềm, đồng thời giảm bớt thời gian và con người do phải thực hiện thêm công việc nhập kết quả giải quyết lên phần mềm (liên thông kết nối qua mã số hồ sơ).

2. Hoàn chỉnh phần mềm một cửa đảm bảo khớp đúng giữa số liệu chi tiết với số liệu tổng hợp khi cần thống kê trích xuất dữ liệu phục vụ công tác quản lý.

III. Đề nghị UBND tỉnh:

Quan tâm bố trí kinh phí mua sắm trang bị máy móc nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng giải quyết thủ tục hành chính tại các đơn vị (hiện nay máy vi tính ở nhiều phòng, đơn vị thuộc Sở sử dụng đã lâu, thường xuyên bị hỏng, chạy chậm nhưng chưa được bố trí kinh phí mua sắm thay thế).

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát TTHC tỉnh;
- GD, PGD Sở;
- Chi cục: Thủy lợi, Thủy sản, Kiểm lâm;
- Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật,
- Chi cục QLCL Nông lâm sản và thủy sản;
- BQL các cảng cá;
- Chi cục: Chăn nuôi và Thú y;
- Quỹ BVPT rừng;
- P. KH-TC, TCCB,
- VP Sở (đăng tải trên Trang TTĐT của Sở);
- Chánh Thanh tra Sở;
- Lưu HS thanh tra.

CHÁNH THANH TRA



Võ Duy Loan

TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM
(Kèm theo Kết luận thanh tra số 25/KL-TTr ngày 13/3/2024 của Chánh Thanh tra Sở)

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Nội dung hạn chế, tồn tại	Kiến nghị xử lý trách nhiệm			Ghi chú
			Hành chính	Chuyên cơ quan công an	Chuyên cơ quan chức năng khác	
I	CÁ NHÂN					
1	Chế Viết Khoa - Chuyên viên Chi cục Thủy lợi	Chậm cập nhật kết quả và kết thúc trên phần mềm dẫn đến tình trạng hồ sơ quá hạn	X			
2	Huỳnh Quang Tào - Chuyên viên Chi cục Thủy lợi	Chưa cập nhật kết quả giải quyết TTHC lên phần mềm	X			
3	Hương Quang Vi, Trần Thị Mỹ Dung - Nguyên chuyên viên phòng Quản lý xây dựng công trình Sở: Đã thực hiện kiểm điểm trong dịp đánh giá công chức cuối năm 2022. Sau ngày 01/3/2024, phòng đã giải thể, 2 công chức cũng đã chuyển công tác ở 2 đơn vị khác nên miễn tổ chức kiểm điểm lại lần nữa)	Thời hạn giải quyết thủ tục hành chính bị trễ hạn	X			
4	Nguyễn Thanh Bình - Phó phòng Nghiệp vụ (Chi cục Thủy sản)	Chưa đính kèm đầy đủ kết quả giải quyết TTHC của tổ chức, cá nhân lên phần mềm	X			
5	Huỳnh Duy Trọng - Chuyên viên Phòng Nghiệp vụ (Chi cục Thủy sản)	Chưa đính kèm đầy đủ kết quả giải quyết TTHC của tổ chức, cá nhân lên phần mềm	X			
6	Tà Công Cuộc - Giám đốc Trung tâm Đăng kiểm tàu cá	Chậm phân công xử lý giải quyết thủ tục hành chính trên phần mềm sau khi tiếp nhận	X			
7	Trần Văn Phú - Phó Giám đốc Trung tâm Đăng kiểm tàu cá	Chậm phân công xử lý giải quyết thủ tục hành chính trên phần mềm sau khi tiếp nhận	X			
8	Nguyễn Lữ Thế Anh - Chuyên viên (Chi cục Kiểm lâm)	Chưa đính kèm đầy đủ kết quả giải quyết TTHC của tổ chức, cá nhân lên phần mềm	X			



TT	Tên tổ chức/cá nhân	Nội dung hạn chế, tồn tại	Kiến nghị xử lý trách nhiệm			Ghi chú
			Hành chính	Chuyên cơ quan công an	Chuyên cơ quan chức năng khác	
9	Lương Văn Sơn - Trưởng phòng Hành chính tổng hợp (BQL các cảng cá)	Chậm cập nhật kết quả và kết thúc trên phần mềm dẫn đến tình trạng hồ sơ quá hạn	X			
II						
TỔ CHỨC						
1	Chi cục Thủy lợi	Chậm cập nhật kết quả và kết thúc trên phần mềm dẫn đến tình trạng hồ sơ quá hạn; Chưa cập nhật kết quả giải quyết TTHC lên phần mềm	X			
2	Chi cục Kiểm lâm	Chưa đính kèm đầy đủ kết quả giải quyết TTHC của tổ chức, cá nhân lên phần mềm	X			
3	Chi cục Thủy sản	Chưa đính kèm đầy đủ kết quả giải quyết TTHC của tổ chức, cá nhân lên phần mềm	X			
4	Trung tâm Đăng kiểm tàu cá	Chậm phân công xử lý giải quyết thủ tục hành chính trên phần mềm sau khi tiếp nhận	X			
5	BQL các cảng cá	Chậm cập nhật kết quả và kết thúc trên phần mềm dẫn đến tình trạng hồ sơ quá hạn.	X			